

Số: *147* /BC-UBND

Mỹ Tú, ngày *16* tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022

Thực hiện Quyết định số 3477/QĐ-UBND, ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng V/v giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND, ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân huyện Về dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương huyện Mỹ Tú năm 2022. Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 5032/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND huyện Mỹ Tú về việc Giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn- chi ngân sách địa phương, huyện Mỹ Tú năm 2022 cho các ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, huyện Mỹ Tú. Qua thực hiện 6 tháng đầu năm, kết quả đạt được như sau:

I. Kết quả thực hiện thu- chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022.

1. Thu ngân sách (Kèm phụ lục)

Ước thu ngân sách 06 tháng đầu năm: 253 tỷ 842 triệu đồng, đạt 51,68% dự toán thu. Trong đó:

- Thu ngân sách theo phân cấp: 18 tỷ 515 triệu đồng, đạt 52,9 % dự toán tỉnh giao và Nghị quyết của HĐND.

- Thu trợ cấp cân đối và trợ cấp mục tiêu: 235 tỷ 327 triệu đồng, đạt 51,58% dự toán; Trong đó trợ cấp cân đối 208 tỷ 871 triệu đồng, đạt 50,66% dự toán; trợ cấp mục tiêu 26 tỷ 456 triệu đồng, đạt 60,21% dự toán.

2. Chi ngân sách (Kèm phụ lục)

Ước chi ngân sách địa phương 06 tháng đầu năm 248 tỷ 984 triệu đồng, đạt 51,10% dự toán. Trong đó:

- Chi XD CB: 44 tỷ 261 triệu đồng đạt 63,28% dự toán.

- Chi thường xuyên: 200 tỷ 868 triệu đồng, đạt 49,16 % so dự toán chi, gồm: Chi ngân sách huyện: 170 tỷ 547 triệu đồng, đạt 47,2% so dự toán chi; Chi ngân sách cấp xã: 30 tỷ 321 triệu đồng, đạt 64,11% so dự toán chi.

- Chi dự phòng ngân sách: 3 tỷ 854 triệu đồng, đạt 44,34% so với dự toán.

3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022.

a. Thu ngân sách

Công tác thu ngân sách trên địa bàn luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Thường trực Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện. Ủy Ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai quyết liệt, có hiệu quả nhiều giải pháp thu ngân sách trên địa bàn; Chủ động rà soát các nguồn thu, tăng cường đôn đốc thu; đặc biệt là thu thuế nợ của các năm trước, nhất là địa bàn thị trấn; kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật thuế. Hội đồng nhân dân huyện đã có cuộc giám sát công tác thu thuế và nợ đọng thuế, Ủy ban huyện đã thành lập hỗ trợ thị trấn thu nợ thuế qua các năm. Trong 6 tháng đầu năm nhiều đơn vị đã cố gắng phấn đấu thực hiện tốt chỉ tiêu thu ngân sách trên địa bàn và đạt được những kết quả nhất định (thị trấn thu được 49,45%, các xã còn lại thu đạt trên 50% kế hoạch giao đầu năm), với kết quả như trên đã đáp ứng phần nào nhiệm vụ chi ngân sách của địa phương 6 tháng đầu năm 2022. Kết quả thu chủ yếu:

- Lệ phí trước bạ: 5 tỷ 394 triệu đồng/9 tỷ đồng, đạt 59,93% so với dự toán;
- Thuế thu nhập cá nhân: 2 tỷ 701 triệu đồng/5 tỷ đồng, đạt 54,01% so với dự toán;
- Phí, lệ phí: 1 tỷ 113 triệu đồng/2 tỷ đồng, đạt 55,64% so với dự toán;
- Thu khác ngân sách: 2 tỷ 388 triệu đồng/2 tỷ đồng, đạt 119,4% so với dự toán.

Bên cạnh một số thuận lợi, công tác thu ngân sách trên địa bàn huyện cũng còn một số khó khăn nhất định như:

Một số khoản thu còn thấp như: Thu từ khu vực ngoài quốc doanh 4 tỷ 765 triệu đồng/10 tỷ đồng, đạt 47,65% so với dự toán; Thu tiền sử dụng đất 2 tỷ 150 triệu đồng/7 tỷ đồng, đạt 30,72% so với dự toán.

Nguyên nhân của khó khăn có chủ quan và khách quan, trong đó chủ yếu là do: Ý thức chấp hành pháp luật thuế của một bộ phận người nộp thuế chưa cao. Công tác phối hợp của một địa phương với đội thuế về công tác quản lý thu chưa sâu sát, chưa kịp thời, dẫn đến việc triển khai công tác thu thuế còn chậm và chưa hiệu quả. Ảnh hưởng của dịch Covid-19, tình hình hoạt động kinh doanh khó khăn, nhiều hộ kinh doanh tạm nghỉ, đóng cửa không hoạt động.

b. Chi ngân sách

Năm 2022 là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2026 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Ngay từ đầu năm, khi giao dự toán ngân sách, UBND huyện đã chỉ đạo và nêu giải pháp chi ngân sách thực sự tiết kiệm trong: chi tiêu hội nghị, chi hội thảo và sơ kết, tổng kết, chi tiếp khách... Phát huy vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan đơn vị trong việc sử dụng ngân sách phải đúng đối tượng, đúng chế độ, có hiệu quả và tiết kiệm; thực hiện tốt và đúng quy

định về quản lý tài chính, tài sản Nhà nước theo phân cấp, đúng thẩm quyền trên cơ sở giám sát của tổ chức chính trị, xã hội.

Trên cơ sở đó, công tác điều hành và quản lý chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 của các đơn vị, địa phương đã bám sát dự toán được giao, đáp ứng được các nhiệm vụ và kế hoạch đề ra. Các nhiệm vụ chi ngân sách về cơ bản đều đúng theo dự toán, đã góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của huyện.

Ngoài nhiệm vụ chi thường xuyên, huyện đã bố trí kinh phí từ nguồn dự phòng để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh Covid 19 và các nhiệm vụ phát sinh khác của địa phương.

Đã triển khai thực hiện tốt các nguồn vốn được giao đầu năm như: Vốn phân cấp ngân sách, vốn tỉnh trợ cấp có mục tiêu, vốn sự nghiệp chi đầu tư...đã bố trí đầu tư xây dựng và sửa chữa các công trình: xây dựng trụ sở uỷ ban xã, xây dựng các trường học, xây dựng các tuyến đường và cải tạo khu văn hóa.

Ngân sách cấp huyện và cấp xã, thị trấn luôn cân đối được nhiệm vụ chi theo phân cấp. Tồn quỹ ngân sách luôn được đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

Bên cạnh những kết quả đạt được như trên còn một số tồn tại như:

Công tác quản lý chi thường xuyên ở một số đơn vị chưa thực sự tiết kiệm nhất là các khoản chi điện, nước, văn phòng phẩm...Còn sử dụng cơ chế xin - cho, chưa tận dụng nguồn kinh phí đã giao để thực hiện nhiệm vụ. Công tác phối hợp ở một số đơn vị ngành, xã với Phòng Tài chính – Kế hoạch, Kho Bạc Nhà Nước huyện chưa sát.

II. Phương hướng nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2022.

Nhằm thực hiện thu - chi ngân sách được UBND tỉnh và HĐND huyện giao. Trên cơ sở những kết quả đạt được trong 06 tháng đầu năm, các ngành, các xã, thị trấn trong huyện cần tập trung thực hiện một số biện pháp chủ yếu trong 06 tháng cuối năm như sau:

1. Về công tác thu ngân sách

Chủ động rà soát, đánh giá đề tham mưu, đề xuất Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện các giải pháp về cơ chế, chính sách, cải cách thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh góp phần tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn thu cho ngân sách huyện, xã.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế hiểu và thực hiện đúng chính sách thuế, nộp đúng, nộp đủ số thuế cho ngân sách nhà nước. Tuyên truyền chính sách gia hạn nộp thuế, nộp tiền thuế đất theo Nghị định 52/2021/NĐ-CP của Chính Phủ, thực hiện hoá đơn điện tử theo quy định tại Thông tư 78/2021/TT-BTC và các quy định có liên quan.

Các ngành và UBND các xã, thị trấn cùng phối hợp, kết hợp tổ chức đôn đốc, kiểm tra việc kê khai và nộp thuế của các doanh nghiệp trên địa bàn. Tăng

cường công tác quản lý nợ thuế, cưỡng chế thu hồi nợ đọng thuế, không để phát sinh nợ thuế trong năm 2022.

2. Về chi ngân sách

Tập trung thực hiện tốt các chính sách an sinh - xã hội, chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP; chi trả kịp thời các chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP.

Thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải ngân theo kế hoạch. Kiểm tra tiến độ, chất lượng thi công các công trình thường xuyên và liên tục. Đồng thời, làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư các danh mục dự án thuộc kế hoạch vốn năm 2023 theo quy định.

Thực hiện nghiêm túc Chương trình số 01/CTr-UBND, ngày 09/05/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn chi, không bổ sung các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán đối với các nhiệm vụ chi chưa thật sự cấp bách và cần thiết.

Chỉ đạo các đơn vị dự toán ngân sách cấp huyện và UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng dự toán năm 2023 đúng hướng dẫn và thời gian quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và phương hướng thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2022. UBND huyện báo cáo trước kỳ họp HĐND huyện kỳ họp lần thứ IV khóa XII để đại biểu xem xét./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND huyện;
- Các Ban ngành huyện;
- UBND các xã- thị trấn;
- Lưu: BC,VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Phú



PHỤ LỤC

THU - NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022
 (Kèm theo Báo cáo số 147 /BC-UBND, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện Mỹ Tú)

Đơn vị tính: đồng

Stt		Dự toán đầu năm 2022	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Trong đó		So với dự toán đầu năm (%)
				Thực hiện 5 tháng đầu năm 2022	Ước thực hiện tháng 6	
	TỔNG THU	491.207.000.000	253.842.324.773	212.972.191.558	40.870.133.215	51,68%
A	THU THEO CHỈ TIÊU GIAO ĐẦU NĂM	491.207.000.000	253.842.324.773	212.972.191.558	40.870.133.215	51,68%
I	CÁC KHOẢN THỰC THU NỘI ĐỊA	35.000.000.000	18.515.324.773	16.015.191.558	2.500.133.215	52,90%
1	Thu từ CTN ngoài QĐ	10.000.000.000	4.764.759.822	4.094.558.953	670.200.869	47,65%
	- Thu Thuế GTGT	8.170.000.000	4.185.147.465	3.514.946.596	670.200.869	51,23%
	- Thu Thuế TNDN	1.700.000.000	548.941.368	548.941.368		32,29%
	- Thu thuế tiêu thụ đặc biệt	70.000.000		-		
	- Thu thuế tài nguyên	60.000.000		-		
	- Thu khác do ngành thuế thực hiện		30.670.989	30.670.989		
2	Lệ phí trước bạ	9.000.000.000	5.393.801.868	4.528.801.784	865.000.084	59,93%
3	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	-		-		
4	Thuế Nhà đất	-		-		
5	Thuế cấp quyền sử dụng đất			-		
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		5.315.381	5.315.381		-
7	Thu phí và lệ phí	2.000.000.000	1.112.807.270	1.022.705.270	90.102.000	55,64%
8	Thuế thu nhập cá nhân	5.000.000.000	2.700.562.965	2.200.066.503	500.496.462	54,01%
9	Thu tiền SDD	7.000.000.000	2.150.154.860	1.835.821.060	314.333.800	30,72%
10	Thu giao quyền sử dụng đất	-		-		
11	Thu khác NS	2.000.000.000	2.387.922.607	2.327.922.607	60.000.000	119,40%
II	THU CHUYÊN GIAO	456.207.000.000	235.327.000.000	196.957.000.000	38.370.000.000	51,58%
	1. Trợ cấp cân đối	412.271.000.000	208.871.000.000	174.871.000.000	34.000.000.000	50,66%
	2. Trợ cấp có mục tiêu	43.936.000.000	26.456.000.000	22.086.000.000	4.370.000.000	60,21%

PHỤ LỤC

CHI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 147 /BC-UBND, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện Mỹ Tú)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Dự toán đầu năm 2022	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Trong đó		So sánh (%)
				Thực hiện 5 tháng	Ước thực hiện tháng 6	
	TỔNG CHI (A+B+C)	487.277.000.000	248.983.905.478	196.018.418.135	52.965.487.343	51,10%
A	Các khoản chi cân đối NS (I+II+III+IV)	487.277.000.000	248.983.905.478	196.018.418.135	52.965.487.343	51,10%
I	Chi Xây Dựng Cơ Bản	69.950.000.000	44.261.210.400	36.884.342.000	7.376.868.400	63,28%
1	Chi Xây Dựng Cơ Bản (vốn PCNS)	26.200.000.000	18.843.188.400	15.702.657.000	3.140.531.400	71,92%
3	Chi Xây Dựng Cơ Bản (vốn XSKT)	43.750.000.000	25.418.022.000	21.181.685.000	4.236.337.000	58,10%
II	Chi Thường Xuyên	408.634.000.000	200.868.299.138	155.629.600.195	45.238.698.943	49,16%
	Trong đó:					
1	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo dạy nghề	250.132.000.000	107.373.664.387	82.956.997.720	24.416.666.667	42,93%
2	Chi khoa học và công nghệ	-	-	-	-	-
3	Chi quốc phòng	1.945.000.000	1.601.686.800	1.320.000.000	281.686.800	82,35%
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	324.000.000	274.700.000	102.990.000	171.710.000	84,78%
5	Chi sự nghiệp y tế	1.621.000.000	817.653.340	622.447.700	195.205.640	50,44%
6	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	972.000.000	387.546.828	306.179.583	81.367.245	39,87%
7	Chi sự nghiệp truyền thanh	1.278.000.000	646.798.377	439.831.981	206.966.396	50,61%
8	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	1.003.000.000	552.405.420	392.567.087	159.838.333	55,08%
9	Chi sự nghiệp môi trường	2.702.000.000	980.372.922	771.206.255	209.166.667	36,28%
11	Chi sự nghiệp kinh tế	45.617.000.000	19.167.092.444	6.618.419.444	12.548.673.000	42,02%
12	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	34.743.000.000	22.751.550.461	20.752.975.538	1.998.574.923	65,49%
13	Chi bảo đảm xã hội	19.004.000.000	14.475.627.789	12.525.627.789	1.950.000.000	76,17%
14	Chi thường xuyên khác	2.000.000.000	1.518.180.000	1.328.000.000	190.180.000	75,91%
15	Chi ngân sách xã, thị trấn	47.293.000.000	30.321.020.370	27.492.357.098	2.828.663.272	64,11%
V	Dự phòng ngân sách	8.693.000.000	3.854.395.940	3.504.475.940	349.920.000	44,34%
B	Chi quản lý qua ngân sách		0	0	-	
C	Chi tạm ứng		-			